



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101060914	Hoàng Thị Minh	Anh	04/04/2005	KA11A	01					
2	000002	1101060336	Nguyễn Thị Phương	Anh	13/10/2005	KA11A	01					
3	000003	1101060337	Hoàng Minh	Châu	27/10/2005	KA11A	01					
4	000004	1101060048	Phạm Phương	Chi	09/11/2005	KA11A	01					
5	000005	1101060338	Phạm Ngọc	Đại	09/03/2005	KA11A	01					
6	000006	1101060339	Nguyễn Thị Hồng	Đào	20/11/2005	KA11A	01					
7	000007	1101061075	Phùng Xuân Tấn	Dũng	15/02/2005	KA11A	01					
8	000008	1101061077	Trần Khánh	Duy	10/07/2005	KA11A	01					
9	000009	1101060345	Vũ Thị Thu	Hiền	06/06/2005	KA11A	01					
10	000010	1101060347	Nguyễn Hữu	Hoàng	21/06/2005	KA11A	01					
11	000011	1001060362	Trịnh Thiên	Hương	01/09/2004	KA11A	01					
12	000012	1101060350	Đỗ Thị	Lan	06/09/2005	KA11A	01					
13	000013	1101060351	Quyền Hồng	Lụa	03/11/2005	KA11A	01					
14	000014	1101061079	Đỗ Tuấn	Mạnh	01/05/2005	KA11A	01					
15	000015	1101061080	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	KA11A	01					
16	000016	1101061081	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	22/12/2005	KA11A	01					
17	000017	1101060358	Chu Thanh	Thảo	24/01/2005	KA11A	01					
18	000018	1101060359	Nguyễn Thị	Thảo	13/08/2005	KA11A	01					
19	000019	1101060361	Bùi Thị Phương	Thùy	15/10/2005	KA11A	01					
20	000020	1101061043	Hoàng Thị Phương	Thùy	08/05/2005	KA11A	01					
21	000021	1101060363	Lê Thu	Trang	14/11/2005	KA11A	01					
22	000022	1101061350	Tạ Thị Minh	Trang	12/08/2005	KA11A	01					
23	000023	1101060907	Lê Quang	Tú	09/04/2005	KA11A	01					
24	000024	1101060367	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	12/02/2005	KA11A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

